**Thiên Nhất Phương**

HUẾ và THƠ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[HUẾ và THƠ](" \l "bm2)

**Thiên Nhất Phương**

HUẾ và THƠ

Vua Thiệu Trị từng sáng tác hai mươi bài thơ mô tả hai mươi cảnh đẹp ở Huế, gọi là “Nhị Thập Thần Kinh Thắng Cảnh”, trong tập “Thiệu Trị Ngự Chế Thi Tập” (Tập thơ do vua Thiệu Trị làm ra). Sau đây là 5 bài thơ tả cảnh Huế, tiêu biểu nhất, trong hai mươi bài thơ nói trên.   
**I. HƯƠNG GIANG HỮU PHIẾM**  
*Nhất phái nguyên uyên hộ đế thành   
Thanh lưu sấn tảo nhạ lương sinh   
Ba bình xuân thủy lung yên sắc   
Chu trục thần phong động lỗ thanh   
Thiên tửu vị can nhu ngạn thọ   
Sơn hoa do luyến kết vân anh   
Phiếm hồi vị yết Thương lang khúc   
Đông khuyết phương thăng thụy nhật minh.*  
**SÔNG HƯƠNG SÁNG DẠO THUYỀN**  
*Một dải sông sâu bọc Đế thành   
Dòng trong hây hẩy gió mai lành   
Lặng yên sóng khói xuân lồng sắc   
Xao tiếng chèo bơi gió giục nhanh   
Cây bến láng lai đầm móc ướt   
Hoa rừng lưu luyến quyện vân anh   
Thuyền về khúc hát còn dang dở   
Cửa khuyết trời đông đã sáng banh.*  
**II. THIÊN MỤ CHUNG THANH**  
*Cao cương cổ sát trấn điền xuyên   
Nguyệt tướng thường viên tự tại thiên   
Bách bát hồng thanh tiêu bách kết   
Tam thiên thế giới tỉnh tam duyên   
Tăng hoằng ngọ nhật u minh cảm   
Liêu lượng dần tiêu đạo vị huyền   
Phật tích Thánh công thùy hải vũ   
Thiện nhân tăng quả phổ cai diên.*  
**TIẾNG CHUÔNG THIÊN MỤ**  
*Trên bến gò xưa chùa lập ra   
Bên trời tự tại mãi Gương Nga   
Tiếng ngân trăm tám tan trăm oán   
Thế giới ba ngàn giải nợ ba   
Chuông động giữa trưa miền tối ám   
Kinh gieo canh sớm đạo tăng gia   
Truyền công Phật Thánh tràn non nước   
Nhân quả ươm lành khắp chốn xa*  
 **III. TỊNH HỒ HẠ HỨNG**  
*Trừng luyện hàm không nhất vọng xa   
Thiềm nha ảnh thủy trám tinh hà   
Lâu đài hoa thụ trường sinh cảnh   
Thiên địa sơn hà tứ hải gia   
Vũ phiến mạn giao thi hóa nhật   
Thuấn cầm uyển nhĩ nhập thi ca   
Y nhiên nhân trí tình vô hạn   
Đồng lạc giao phu thảo vật gia.*  
**HỨNG HÈ HỒ TỊNH**  
*Hồ nước mênh mông lướt mắt qua   
Thềm hiên in bóng loáng ngân hà   
Cây hoa lầu gác lâu dài cảnh   
Trời đất non sông bốn bể nhà   
Quạt Vũ chẳng dùng che bóng nhật   
Khúc Nam chừng lắng lẫn thi ca   
Nẩy sinh nhân trí tình lai láng   
Cây cỏ cùng thêm vui với ta.*  
**IV. THUẬN HẢI QUI PHÀM**  
*Hải bất dương ba tịch chiếu quang   
Viên thành kiệt các thiếu trùng dương   
Tịch phiêu hảo tiếp tranh hoa điệp   
Chu sử hân khan trạch mộc sương   
Cẩm lãm phi hồng phao hán biểu   
Nha tường tỷ tiết trục thương lang   
Khấu huyền khoản khoản thanh thanh khởi   
Giai thị thời điều kỷ thắng chương.*  
**BUỒM VỀ BIỂN THUẬN**  
*Rực ánh trời chiều sóng lặng yên   
Tròn xây gác lớn biển xa nhìn   
Thuyền giong mừng đón giành hoa bướm   
Ghe chạy vui trông đỗ nhánh chim   
Đuổi ngọn sóng xanh buồm sát cột   
Giăng khơi vòng mống sợi neo lên   
Nhịp đàn thánh thót từng âm hưởng   
Lừng lẫy thời danh khúc điệu tiên.*  
**V. BÌNH LÃNH ĐĂNG CAO**  
*Nguy nga bảo chướng đế thành nam   
Giai tiết đề cao ức thắng đàm   
Dịch liễn quang lâm tư sáng thủy   
Vũ trường tiên suất hiệu hô tam   
Thừa ân vũ trụ thiên niên tại   
Túng lãm càn khôn vạn cảnh hàm   
Bách nhị sơn hà tăng tráng cố   
Vân khai thụy khí ái tình lam.*  
**ĐỈNH NGỰ LÊN CAO**  
*Thành nam một ngọn đẹp vô ngần   
Nhớ tiết trùng dương chuyện đặt vần   
Lên viếng chuyến đầu xe một buổi   
Dân hô rượu múa tiếng ba lần   
Đất trời muôn cảnh thu đầy mắt   
Vũ trụ ngàn năm hưởng được ân   
Sông núi hai phần trăm vững giữ   
Mây bừng khí vượng quyện non xuân.*  
*Thiên Nhất Phương dịch*  
  
CHÚ THÍCH:   
Bài I.-   
- Vân anh: chất khoáng trắng ánh sáng thấu qua được tựa như pha lê.   
- Đông khuyết: cửa khuyết (hoặc cung khuyết) ở phía đông, nơi vua ngự để các quan đến chầu.   
Bài II. - Nguyệt tướng: chỉ mặt Phật tròn như mặt trăng.   
- Tự tại: vẻ thỏa thích.   
- Bách bát: Các chùa sớm chiều thường đánh 108 tiếng chuông, để tiêu 108 điều phiền não.   
- Tam duyên: Ba cái duyên trong thuyết 12 nhân duyên của nhà Phật mà yếu tố chính là: Ta, Người, Sinh vật.   
Bài III. – Vũ phiến: quạt lông. Cũng có nghĩa là quạt của vua Vũ, đời nhà Hạ (Trung Hoa), người có tài trị thủy.   
- Thuấn cầm: đàn của vua Thuấn (thời cổ đại Trung Hoa) dùng gảy khúc Nam phong (gió mát).   
- Nhân trí: chữ trong sách Luận ngữ: nhân giả nhạo sơn, trí giả nhạo thủy: người có nhân ưa núi, người có trí ưa nước.   
Bài V. Giai tiết đề cao: làm thơ để vịnh nhân tiết   
- Trùng dương (mồng 9 tháng 9). Tiết nầy, người ta thường lên núi thưởng cúc nở hoa và ngâm vịnh.   
- Tư sáng thủy: (nay lần đầu): xe vua lên núi lần đầu.   
- Hiệu hô tam: (hô ba lần): khi vua đến quan quân hô vạn tuế ba lần.   
- Bách nhị sơn hà: (Sông núi hai phần trăm): Lấy điển tích nước Tần có địa thế hiểm yếu, với hai vạn người có thể chống lại trăm vạn địch quân.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Sưu tầm : VVN  
Nguồn: VNTQ  
Được bạn: Ct.Ly đưa lên  
vào ngày: 24 tháng 10 năm 2005